

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

BAN DÂN TỘC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
Tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2022, Nghị quyết số 40/NQ-HĐND về phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh khóa X - Kỳ họp thứ 3;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh *(theo biểu đính kèm)*;
2. Các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Cty TNHH MTV) do tỉnh quản lý *(theo biểu đính kèm)*;
3. UBND các huyện, thị xã, thành phố *(theo biểu đính kèm)*.

Điều 2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch:

1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên

môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, phân đầu đạt và vượt kế hoạch được giao; theo dõi, kiểm tra và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định và Quy chế làm việc của UBND tỉnh; chủ động giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị trực thuộc và cơ sở; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vượt thẩm quyền, các ngành, đơn vị và địa phương trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh đề xuất giải pháp, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ tổng hợp, báo cáo, chủ động xử lý các vướng mắc của đơn vị và cơ sở, kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Giao Thủ trưởng các sở, ngành, lãnh đạo doanh nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý, định kỳ hàng quý rà soát kết quả thực hiện báo cáo gửi Sở kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc NN Trà Vinh;
- Như điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh, các phòng NC;
- Lưu VT, THNV.352bcs.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *lmc*



Lê Văn Hân

2 265 902 086

22411 052 079



KẾ HOẠCH KINH PHÍ NĂM 2022
ĐƠN VỊ: BAN DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 09/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
<u>TỔNG KINH PHÍ</u>	<u>9.629</u>	
1. Chi thường xuyên	2.843	
- Thanh toán cá nhân CBCCV	2.193	
- Nghiệp vụ chuyên môn	639	
- Các khoản chi khác	83	
- Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên	72	
2. Chi sự nghiệp, mua sắm sửa chữa lớn	5.058	Bao gồm các khoản ghi nhận: 2.248 triệu đồng (1)
- Sự nghiệp thường xuyên	5.304	
- Trừ tiết kiệm 10% chi sự nghiệp thường xuyên	246	
3. Đào tạo	1.728	Bao gồm các khoản ghi nhận: 325 triệu đồng (1)

Giải thích:

(1) Đối với các khoản ghi nhận chỉ được thực hiện khi có chủ trương cấp thẩm quyền:

- Cấp Radio theo Quyết định số 467/QĐ-TTg (Công văn 2193/UBND-CNXD): 498 triệu đồng;
- Tập huấn phổ biến chính sách, pháp luật trong tôn giáo: 325 triệu đồng;
- Hội nghị sơ, tổng kết và thi tiếng Pali: 250 triệu đồng;
- Kinh phí tổ chức 02 cuộc lễ cổ truyền dân tộc: 1.500 triệu đồng.